

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ NHẪM ĐẢM BẢO TÍNH HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ – NHÌN TỪ THỰC TẾ ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

*Trần Ngọc Hương\**

Nằm ở vùng Tây Bắc có toạ độ địa lý 20°31' đến 22°02' vĩ độ bắc; 103° 11' - 105° 02' kinh độ Đông, Sơn La giáp với 6 tỉnh: phía Bắc giáp với tỉnh Yên Bái và Lào Cai (252 km); phía Đông giáp với tỉnh Phú Thọ và Hoà Bình (135 km); phía Tây giáp với tỉnh Điện Biên (85km) và phía Nam giáp với tỉnh Thanh Hoá (42 km). Ngoài ra, Sơn La có chung đường biên giới Việt Nam với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, dài 250 km tiếp giáp với 2 tỉnh Hủa Phăn và Luông Pha Băng gồm 5 huyện: Pắc Xềng của tỉnh Luông Pha Băng, Viêng Khoang, Xiềng Kho, Mường Ét, Sốp Bâu của tỉnh Hủa Phăn Lào và 5 huyện của tỉnh Sơn La. Đó là Mộc Châu, Yên Châu, Sông Mã, Mai Sơn, Sốp Cộp, gồm 20 xã, 330 bản trong đó có 67 bản bằng 1500 hộ với 7 dân tộc (Thái, Mông, Xi Mun, Khơ Mú, Lào, Kinh) cư trú giáp đường biên giới và giáp danh với các tỉnh bạn dài 628 km có 2 cửa khẩu quốc gia chính là cửa khẩu Pa háng thuộc huyện Mộc Châu, cửa khẩu Chiềng Khương thuộc huyện Sông Mã và nhiều đường tiểu mạch qua lại hai nước Việt Nam - Lào. Có 24 mốc giới, 8 Đồn biên phòng, hai Chi cục Hải quan. Tỉnh Sơn La có 12 dân tộc anh em sinh sống, đó là các dân tộc: Thái (54%); Kinh (17,41%); Dao (1,82%); Kháng (0,74%); La Ha Lào, Tày, Hoa và một số dân tộc ít người khác chiếm 2,1%.

Là một tỉnh nghèo và lạc hậu có tốc độ phát triển kinh tế kém hơn rất nhiều so với các tỉnh, thành khác của cả nước, vì vậy trên 70% ngân sách của Sơn La là do Trung ương cấp. Đời sống của nhân dân các dân tộc tỉnh

Sơn La hết sức khó khăn, một số bản, làng du canh, du cư, sản lượng lương thực thấp, hiện còn khoảng 30,3%; 5 dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn với 7.405 hộ bằng 50.744 người chiếm 6,14% số dân trong toàn tỉnh. Đời sống dựa chủ yếu vào củ rừng, ngô, sắn, trình độ canh tác và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hầu như không có gì. Trình độ văn hoá, xã hội thấp, việc đầu tư các cơ sở hạ tầng như: xây dựng trường học, trạm y tế, điện, đài phát thanh truyền hình, đường giao thông cho cơ sở còn ít và hạn chế. Hiện nay, còn 217.748 người (trẻ em và người lớn) mù chữ, chiếm 28,9% dân số<sup>1</sup>.

Với 12 dân tộc sinh sống lại có nhiều phong tục, tập quán, lạc hậu lâu đời trái với pháp luật về quan niệm sản xuất, ma chay, cưới hỏi đặc biệt là việc sử dụng thuốc phiện, coi thuốc phiện là một vấn đề không thể thiếu được trong sinh hoạt và trong các ngày hội, đám cưới, đám ma. Vì thế thuốc phiện được sử dụng công khai, có nhiều người tham gia và cũng có thể dùng thuốc phiện làm quà tặng, biếu xén, nộp phạt, của hồi môn, để thừa kế. Nhựa thuốc phiện có giá trị kinh tế cao, việc trồng và canh tác cây thuốc phiện lại dễ dàng, việc vận chuyển, mua bán cũng thuận tiện. Do vậy, đồng bào vùng cao đã duy trì việc trồng cây thuốc phiện trong một thời gian dài. Do điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật và tác hại, hậu quả do việc trồng, sản xuất, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma tuý đối với

\* Vụ 1A- Viện kiểm sát nhân dân tối cao

<sup>1</sup> Cục thống kê tỉnh Sơn La, Báo cáo số 45/TK ngày 15/01/1998 về kết quả điều tra đời sống dân cư tỉnh Sơn La.

đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt là người dân tộc Mông còn thấp, họ dễ bị bọn tội phạm về ma túy lợi dụng hoặc trực tiếp tham gia vào các hoạt động tội phạm ma túy.

Những đặc điểm về tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội nói trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp tác động đến tình hình tội phạm nói chung trong đó có các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đã tạo nên những đặc thù và khác biệt của loại tội phạm về ma túy ở một tỉnh biên giới tuyến Tây Bắc so với các địa bàn khác về số lượng vụ việc, tính chất, mức độ, phương thức thủ đoạn, đối tượng phạm tội.

Tính từ năm 1997 đến năm 2006 tổng số các loại án phát hiện và thụ lý trên địa bàn tỉnh Sơn La là 11.154 vụ, trong đó các vụ án về ma túy là 5.900 vụ chiếm tỷ lệ bình quân hàng năm là 52,9%. Qua nghiên cứu số liệu thống kê do Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La cung cấp, trong tổng số các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh Sơn La từ năm 1993 đến 2006, tội phạm về ma túy bị phát hiện bắt giữ, xử lý chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Năm 1993 tổng số vụ phạm tội về ma túy là 41 (chiếm 15%) vụ với 54 bị cáo. Năm 1998, phát hiện bắt giữ 294 vụ (chiếm 50%) với 404 bị cáo (chiếm 48%). Có năm, số bị cáo án ma túy chiếm gần 70% trong tổng số án hình sự như năm 2004 và năm 2005.

Trong tổng số các vụ phạm tội về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La từ năm 1993-2006: Tội trồng cây thuốc phiện phát hiện xử lý 14 vụ chiếm 0,31%, 18 bị cáo chiếm 0,31%; Tội sản xuất trái phép các chất ma túy: 13 vụ chiếm 0,28%, 17 bị cáo chiếm 0,29%; Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy 4.933 vụ chiếm 73,64%, 6.185 bị cáo chiếm 73,95%. Các tội phạm khác về ma túy 1.071 vụ chiếm 23,77%, 1.474 bị cáo chiếm 25,45 %<sup>2</sup>. Qua số liệu nêu trên thì Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy chiếm tỷ lệ cao nhất.

Trong những năm 1993 đến năm 1997, bọn tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La chủ yếu buôn bán, vận chuyển trái phép

chất ma túy là thuốc phiện. Năm 1993 các lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh đã bắt giữ 36,7kg thuốc phiện; không bắt giữ được một tép hay một gam heroin nào. Năm 1994 số thuốc phiện bắt giữ được 376kg, số heroin bắt giữ là 0,7kg. Từ năm 1995 trở đi cho đến năm 2006 số thuốc phiện các lực lượng kiểm soát ma túy bắt giữ đã giảm dần chỉ còn trong khoảng trên dưới 100kg và số heroin đã bắt đầu tăng dần, bình quân hàng năm thu giữ trên dưới 10kg. Năm 2004, trên toàn tỉnh, các lực lượng kiểm soát ma túy đã bắt giữ được 64,243kg. Bắt đầu từ năm 1999 thì viên hồng phiến đã được bọn tội phạm về ma túy vận chuyển từ Lào vào Sơn La, bắt giữ được 924 viên; năm 2004 đã bắt giữ được 10.673 viên. Như vậy, số lượng thuốc phiện mà bọn tội phạm về ma túy buôn bán vận chuyển giảm dần, số lượng heroin và hồng phiến tăng dần, điều đó cho chúng ta thấy cây thuốc phiện đã dần dần được xoá bỏ trên toàn tuyến Tây Bắc trong đó có Sơn La. Mặt khác, số lượng thuốc phiện nhiều vừa khó khăn vận chuyển vừa đem lại lợi nhuận ít, lại dễ bị lực lượng kiểm tra, kiểm soát phát hiện bắt giữ nên bọn tội phạm về ma túy đã chuyển sang heroin và hồng phiến dễ cất giấu, vận chuyển nhẹ nhàng, đem lại lợi nhuận cao, lại khó bị lực lượng kiểm tra, kiểm soát phát hiện. Đây cũng là một khó khăn cho công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện của lực lượng phòng, chống ma túy.

Từ năm 1993 đến năm 2006 Tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh Sơn La đã thụ lý và đưa ra xét xử 6.031 vụ với 7.694 bị cáo. Trong đó, năm 1993 chỉ có 41 vụ với 54 bị cáo, thì năm 1996 là 141 vụ với 182 bị cáo, năm 1997 lên tới 345 vụ với 502 bị cáo, năm 1999 là 425 vụ với 562 bị cáo và nhất là từ năm 2001 trở lại đây tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh không giảm, cụ thể: năm 2001 là 480 vụ với 649 bị cáo, năm 2002 là 683 vụ với 870 bị cáo, năm 2003 là 800 vụ với 1012 bị cáo, năm 2004 là 748 vụ với 881 bị cáo, năm 2005 là 721 vụ với 907 bị cáo, năm 2006 là 804 vụ với 996 bị cáo<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Nguồn số liệu do Ban Chỉ đạo 03 tỉnh Sơn La cung cấp.

<sup>3</sup> Nguồn số liệu do Ban chỉ đạo 03 tỉnh Sơn La cung cấp

So sánh số vụ án ma túy trong 2 năm (2004 - 2005) của tỉnh Sơn La với các tỉnh Tây Bắc (Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang và với tỉnh Thanh Hoá là tỉnh giáp ranh với địa bàn tỉnh Sơn La cũng như với tỉnh nghệ An là tỉnh miền Trung có cùng tuyến biên giới Việt - Lào, thì các tội phạm về ma túy thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La là nhiều nhất<sup>4</sup>.

Tính chất tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La ngày một nghiêm trọng hơn, điều đó được chứng minh bằng mức án mà Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Sơn La đã tuyên tử hình: năm 2004 tuyên 5 bị cáo, năm 2005 tuyên 14 bị cáo, năm 2006 tuyên 12 bị cáo; chung thân: năm 2004 tuyên 6 bị cáo, năm 2005 tuyên 16 bị cáo, năm 2006 tuyên 26 bị cáo; hình phạt trên 15 năm đến 20 năm: năm 2004 tuyên 26 bị cáo, năm 2005 tuyên 42 bị cáo, năm 2006 tuyên 124 bị cáo; hình phạt trên 10 năm đến 15 năm: năm 2004 tuyên 37 bị cáo, năm 2005 tuyên 54 bị cáo, năm 2006 tuyên 77 bị cáo...<sup>5</sup>

Phân tích thực trạng đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy ở tỉnh Sơn La trong năm gần đây cho thấy, đối tượng là công dân Lào và các đối tượng phạm tội về ma túy là công dân Việt Nam hình thành những đường dây rất lớn và hết sức nguy hiểm. Chẳng hạn như chuyên án 835T của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Cục Phòng chống tội phạm về ma túy của Bộ Công an và của các cơ quan Cảnh sát điều tra Công an của một số tỉnh như Sơn La, thành phố Hà Nội. Các cơ quan chức năng đã phát hiện Nguyễn Đức Đăng, Trịnh Nguyên Thủy, Đặng Văn Âu, Lê Văn Dũng, Nghiêm Đình Bông cấu kết với nhau mua gom nhựa thuốc phiện từ huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với số lượng hàng trăm kg rồi vận chuyển về Hà Nội để tổ chức sản xuất hêrôin và phát hiện 4 ổ nhóm mua bán trái phép chất ma túy: ổ nhóm thứ nhất do Giàng A Chu sinh năm 1979 trú tại

thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cầm đầu; ổ nhóm thứ 2 do Đùa A Chứ sinh năm 1979 xã Chiềng Khừa (xã biên giới) huyện Mộc Châu cầm đầu; ổ nhóm thứ ba do Vũ Thị Kim Định sinh năm 1971, ở thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định cầm đầu và ổ nhóm thứ tư do Lê Văn Tình sinh năm 1966, ở xã Lóng Sập (xã biên giới) cầm đầu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố 84 đối tượng, trong đó huyện Mộc Châu gồm 54 đối tượng và toàn tỉnh Sơn La là 55 đối tượng và còn nhiều đối tượng khác đang được điều tra làm rõ. Chuyên án này phát hiện có một ổ nhóm người dân tộc Mông gồm 14 đối tượng như: Giàng A Páo Ly, Dưa Va, Tup Ly, Páo, Pua, v.v. Các đối tượng này đều ở huyện Sốp Bâu, Hủa Phăn, Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào cung cấp hêrôin và thuốc phiện cho các đối tượng trên vận chuyển trái phép chất ma túy về Việt Nam kiếm lời. Vì lợi nhuận, bọn chúng đã trắng trợn, liều lĩnh bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khoẻ của con người, sản xuất trái phép hêrôin giữa lòng thủ đô Hà Nội, bán ra thị trường với số lượng lớn (44 kg hêrôin), thu lời bất chính hàng tỷ đồng.

Trong những năm gần đây, mặc dù các cơ quan phòng, chống và kiểm soát ma túy tỉnh Sơn La đã phát hiện được nhiều ổ nhóm phạm tội mua bán trái phép chất ma túy có tổ chức, liên tỉnh, cấu kết với người nước ngoài để buôn bán vận chuyển trái phép chất ma túy vào Sơn La và đi các tỉnh, song có thể khẳng định rằng, công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La là chưa có hiệu quả cao. Điều này do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là do những bất cập, khiếm khuyết của pháp luật. Chẳng hạn, Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 quy định 4 loại hành vi liên quan đến ma túy là tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy vào cùng một điều, khoản với cùng một chế tài, nhưng xét từng hành vi độc lập thì tính chất nguy hiểm khác nhau. Như có trường hợp chuyên buôn bán hêrôin để kiếm lời so với trường hợp chỉ tàng trữ thuốc phiện để sử dụng vì bản thân là con nghiện, nhưng khi bị phát hiện, xử lý thì khung hình phạt đối với 2 đối tượng này có thể lại như

<sup>4</sup> Nguồn số liệu do Vụ Kiểm sát điều tra án ma túy - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp.

<sup>5</sup> Nguồn số liệu do Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La cung cấp.

nhau (khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm, nếu cùng phạm tội nhiều lần). Việc xử lý như vậy sẽ không công bằng đối với tính nguy hiểm của từng hành vi phạm tội gây ra, hiệu quả của hình phạt mang tính giáo dục thuyết phục không cao. Cũng tương tự, nếu so sánh Điều 197 "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với Điều 198 "Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" thì khung hình phạt cơ bản giống nhau, nhưng hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính nguy hiểm cao hơn, còn chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thường do tình cảm nể nang, vì bạn bè, người thân, nên đã đồng ý cho họ sử dụng ma túy trái phép tại nhà mình. Vì vậy Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt của "Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" ngang bằng so với "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là không đảm bảo sự công bằng về hình phạt.

Một trong những điểm bất cập của Bộ luật Hình sự mà chúng ta có thể thấy là hầu hết các quy định tội phạm về ma túy ở dạng tùy nghi, có điều, khoản phạt tiền là hình phạt bổ sung: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...". Mặt khác, mức phạt tiền trong hình phạt bổ sung đối với các tội phạm về ma túy là rất cao so với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của hầu hết bị cáo nhất là đối với các bị cáo chỉ tàng trữ thuốc phiện để sử dụng trái phép cho bản thân là con nghiện thì không có điều kiện về kinh tế (trừ những trường hợp cá biệt). Với mức quy định hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đã nêu trên, qua thực tế khảo sát trên địa bàn tỉnh Sơn La cho thấy, có trên 90% số hình phạt bổ sung trong các vụ án về ma túy đã xử lý không có điều kiện thi hành. Như vậy, công tác thi hành án phạt tiền trong lĩnh vực ma túy những năm qua là không khả thi.

Thực tiễn hoạt động phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm ma túy nói riêng ở tỉnh Sơn La cho thấy, nhiều trường hợp án phạt tù đã được bị cáo thi hành xong và cũng đã hết thời hiệu để được xoá án tích nhưng vì nhiều lý do khoản tiền trách nhiệm dân sự hoặc án phí các loại chưa thi hành xong, dẫn

đến bản án cũ chưa được xoá án tích. Chính vì vậy, khi "tái phạm" hoặc "tái phạm nguy hiểm" bị cáo phải chịu trách nhiệm theo khung hình phạt cao vì có tình tiết tăng nặng định khung và điều đó là không phù hợp với thực tế hiện nay. Thiết nghĩ cần xem xét hình phạt tù một khi đã được chấp hành xong là điều kiện để xem xét việc xoá án tích, có như thế thì "tái phạm" hoặc "tái phạm nguy hiểm" mới cùng tính chất với tội phạm mới mà người phạm tội gây ra.

Phân tích Điều 195 Bộ luật Hình sự cho thấy, "Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy" để được hiểu rằng "tiền chất" nói trong Điều luật ở thể rắn, còn tiền chất ở thể lỏng thì điều luật không quy định. Nhưng thực tế đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy cho thấy, người phạm tội đã vận chuyển tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy là thể lỏng, nên ở địa phương đã gặp không ít khó khăn trong việc phân loại xử lý đối với các đối tượng này.

*Từ những phân tích nêu trên qua thực tế địa bàn tỉnh Sơn La để khắc phục những khiếm khuyết, bất cập của pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến như sau:*

- *Thứ nhất:* Cần sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản quy định tại Chương XVIII Bộ luật Hình sự năm 1999 - Các tội phạm về ma túy như các Điều 194, Điều 197, Điều 198 cần quy định cụ thể hơn về tình tiết định tội, định khung hình phạt cho phù hợp với tính chất nguy hiểm của từng hành vi phạm tội, không nên để nhiều hành vi khác nhau lại chịu cùng một chế tài xử lý như nhau.

- *Thứ hai:* Cần sửa đổi mức hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các tội phạm về ma túy. Cần bổ sung định lượng tiền chất ở thể lỏng hoặc quy định hệ số quy đổi tiền chất ở thể lỏng ra thể rắn tại Điều 195 để dễ dàng cho việc thực hiện pháp luật.

- *Thứ ba:* Cần có hướng dẫn chỉ nên xem xét hình phạt chính là hình phạt tù mang "tính hình sự" để xem xét việc xoá án tích.